

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán:

Ông Quách Văn Thành

Ông Phạm Văn Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 11/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2019/HSPT ngày 23/8/2019 đối với bị cáo: Phạm Văn T và Phạm Ngọc M do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 16/7/2019 của TAND huyện NT, tỉnh Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T - Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989;**

Trú tại: Thôn VT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: N; Nghề ngh: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc M; Con bà: Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 31/8/2015 tại bản án số 20/2015/HSST bị TAND huyện NC tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 03/10/2016 đã chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc M - Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1960;**

Trú tại: Thôn VT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Nghề ngh: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: 4/10; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Phạm Ngọc M (đã chết); Con bà: Lê Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị S; Bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc M:* Luật sư Lê Ngọc T, thuộc Công ty Luật Hợp danh Hoàng Gia, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn M C - Sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn Xuân Thịnh, xã YT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa;

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Nguyễn Thiện H, thuộc Công ty Luật TNHH Việt Tâm, Đoàn Luật sư tp Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất tại khu vực đồi Đen giáp ranh giữa thôn 6, xã Phúc Đường và thôn Tân Hùng, xã YT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa từ trước đó với Phạm Ngọc M, trú tại thôn VT, xã TL, huyện NC, nên khoảng 14 giờ ngày 04/5/2018 khi biết được việc Phạm Ngọc M và con trai là Phạm Văn T đang phát đồi trên khu vực đồi tranh chấp, ông Nguyễn M C trú tại thôn Xuân Thịnh, xã YT, huyện NT đã cùng với các con của ông C là Nguyễn M L (con trai), Nguyễn Thị A (con dâu), đều trú tại thôn Xuân Thịnh, xã YT, huyện NT và Lưu Văn N (con rể), trú tại thôn Hùng Sơn, xã YT, huyện NT, mang theo dao và gậy gỗ, (cụ thể, ông C cầm theo một con dao và một cây gậy gỗ, L và N cầm gậy gỗ còn chị A không mang theo đồ vật gì) đến khu vực đồi mà Phạm Ngọc M đang phát cỏ để nói chuyện, ngăn cản không cho M phát đồi nữa. Quá trình nói chuyện giữa ông C và M đã to tiếng và xảy ra mâu thuẫn với nhau, M đã dùng máy cắt cỏ đang hoạt động có chiều dài khoảng 02 mét, có lưỡi cưa loại một lưỡi hình chữ nhật lia về phía chân của ông C và gây thương tích tại gót chân và đùi của chân phải ông C.

Cùng lúc này N và L xảy ra xô xát với Phạm Văn T và bị T dùng dao truy đuổi, nên đã bỏ chạy ngược lên đồi. Ông M và ông C đuổi nhau chạy đến khu vực chân đồi Đen thì đều bị ngã, ông C quay lại vật lộn và giằng co chiếc máy phát cỏ

với M. Lúc này T không truy đuổi theo L và N nữa, mà quay xuống chân đồi nơi M và ông C đang vật lộn, thấy M và ông C đang giằng co với nhau, T đã vung dao loại dao phát dài 90cm chém về phía người ông C, ông C giơ tay đỡ và đã làm đứt lìa bàn tay trái của ông C. Khi đó Nguyễn Anh Linh là con trai ông C từ phía ngoài đường chạy xe máy đến băng bó vết thương và đưa ông C đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện NT, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, rồi chuyển điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Về phía Phạm Ngọc M, quá trình xảy ra xô xát, cũng bị thương tích tại bàn tay trái và phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện NC.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện NT đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với ông Nguyễn M C, các dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

- 01 (một) vết thương tại vị trí cổ tay trái đứt lìa bàn tay;
- 01 (một) vết thương tại vị trí gót chân phải kích thước 5cm x 3cm rỉ máu;
- 01 (một) vết thương mặt sau đùi phải kích thước dài 30cm rỉ máu.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 404/2018/TTPY ngày 21/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận, hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây ra là:

- 01 vết thương tại vị trí cổ tay trái đứt lìa bàn tay; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng cụt 1/3 dưới cẳng tay trái và sẹo mồm cụt: 59% (*năm mươi chín phần trăm*).

- 01 vết thương ở gót chân phải và 01 vết thương mặt sau đùi phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng các sẹo vết thương phần mềm liền xấu; kích thước lớn vùng bờ trong gót bàn chân phải và sẹo phần mềm vùng mặt sau trong đùi phải: 12% (*mười hai phần trăm*).

* Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 55/2019/TTPY ngày 21/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định: *tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn M C là 62% (sáu hai phần trăm)*.

Cơ quan CSĐT Công an huyện NT cũng đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Phạm Ngọc M, các dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

- 01 vết thương tại mu bàn tay trái, ngón số 02 rách phần mềm chảy máu kích thước 1cm x 2cm.

- Ngón 02 bàn tay trái giảm vận động.

- * Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/2018/TTPY ngày 21/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Ngọc M là 13% (mười ba phần trăm).

- * Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 580/2018/TTPY ngày 12/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các vết thương của Phạm Ngọc M tại mu bàn tay trái, ngón số 02 rách phần mềm, chảy máu do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chiều hướng tác động và lực của vật gây thương tích gây nên các vết thương trên cơ thể Phạm Ngọc M ngày 04/5/2018.

Trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Phạm Ngọc M khai báo: vết thương trên là do ông Nguyễn M C dùng 01 (một) con dao nhọn đâm vào tay trái khi bị cáo M và ông C xô xát với nhau. Quá trình điều tra, ông C không thừa nhận việc dùng dao nhọn đâm vào tay trái của ông M, mà ông C khai báo khi bị ông M truy đuổi, ông C dùng một con dao, loại dao quắm ném quay về phía M, nhưng ông C không biết có trúng hay không.

Do lời khai của Phạm Ngọc M và ông Nguyễn M C mâu thuẫn với nhau, nên ngày 02/01/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Ngọc M và ông Nguyễn M C đối chất. Tại buổi đối chất Phạm Ngọc M khai báo trong quá trình xô xát, thì bị ông C dùng dao nhọn đâm vào tay trái, nhưng không nhớ chính xác bị đâm trong tư thế nào và trường hợp nào. Đối với ông Nguyễn M C, ông C phủ nhận lời khai của M và vẫn giữ nguyên nội dung khai báo như đã khai báo trước đó với Cơ quan

điều tra. Mặt khác quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được con dao nào có đặc điểm giống với con dao Phạm Ngọc M khai báo. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ để xác định bị cáo M bị thương trong trường hợp nào và đối tượng gây ra thương tích cho Phạm Ngọc M là ai.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao (loại dao phát) dài 90cm, cán dao bằng gỗ tre hình trụ dài 60cm, phần thân dao làm bằng kim loại màu đen dài 30cm; có 01 lưỡi dao sắc, đầu dao nhọn và quắm vào, là con dao T dùng để gây thương tích cho ông C, T giao nộp ở CQĐT ngày 09/5/2018.

- 01 (một) con dao dạng dao quắm chiều dài thân dao dài 43cm, thân dao bằng kim loại đầu dao nhọn và quắm vào; lưỡi dao sắc, cán dao bằng gỗ hình trụ, sống dao có một vết cắt dài 01cm, là con dao mà ông C cầm theo hôm xảy ra vụ việc đã được con trai ông C là Nguyễn M L giao nộp cho CQĐT vào ngày 30/5/2018.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT.

Đối với chiếc máy phát cỏ có gắn động cơ do Phạm Ngọc M dùng để gây thương tích cho ông Nguyễn M C vào chiều ngày 04/5/2018, sau khi gây thương tích bị cáo M đã để lại chiếc máy tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tổ chức lực lượng truy tìm, nhưng không xác định được chiếc máy trên hiện đang ở đâu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn M C yêu cầu các bị cáo T, M bồi thường tiền chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 187.875.000 đồng, gồm: tiền điều trị hết 42.625.000 đồng; tiền công cho người chăm sóc là 6.250.000 đồng và tiền tổn thương về tinh thần, tàn tật 139.000.000 đồng. Bị cáo M đã tự nguyện bồi thường được 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 16/7/2019 của TAND huyện NT, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm d khoản 4 điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với T). Điểm

d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với M).

Xử phạt:

1- Phạm Văn T từ 9 năm tù tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2018.

2- Phạm Ngọc M 5 năm 6 tháng tù tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

* Ngày 29/7/2019, bị cáo Phạm Ngọc M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị tòa phúc thẩm xem xét lại bản án 1 cách toàn diện, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ngày 14/10/2019, bị cáo Phạm Ngọc M có đơn kháng cáo bổ sung:

1- Đề nghị tòa phúc thẩm xem xét lại dấu hiệu đồng phạm trong vụ án, xem xét phân hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

2- Đề nghị Tòa phúc thẩm kiến nghị bằng bản án yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng xác M, thu thập, tài liệu chứng cứ và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Nguyễn M C là người gây thương tích cho Phạm Ngọc M mất 13% sức khỏe.

* Ngày 30/7/2019, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo: Đề nghị tòa phúc thẩm xem xét lại tội danh và hình phạt cho bị cáo.

* Tại Quyết định kháng nghị số 07/QĐ – VKS – P7 ngày 13/8/2019, VKSND tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị tòa phúc thẩm căn cứ khoản 1 điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 16/7/2019 của TAND huyện NT, tỉnh Thanh Hóa theo hướng:

1- Không áp dụng chế định “Đồng phạm” quy định tại điều 17 BLHS đối với bị cáo M và bị cáo T;

2- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T; Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc M.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo M giữ nguyên nội dung kháng cáo;
- Bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo thừa nhận tội danh đề nghị cấp phúc thẩm xem xét về dấu hiệu đồng phạm và khung hình phạt;
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

* Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo M: Đề nghị xem xét lại phần hình phạt (hình sự) đối với các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và kính đề nghị cấp xét xử phúc thẩm áp dụng triệt để các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo được đảm bảo về quyền lợi chính đáng của mình và hơn hết luật sư đề nghị cấp XXPT xem xét cho bị cáo Phạm Ngọc M được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo tuổi đã cao lại có hoàn cảnh rất khó khăn và đây cũng là hành vi phạm tội lần đầu và hậu quả không quá nghiêm trọng. Đề nghị cấp phúc thẩm kiến nghị bằng bản án yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng huyện NT xác M, thu thập chứng cứ và khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với người đã gây ra thương tích cho bị cáo M làm bị cáo M bị tổn hại 13% sức khỏe.

* Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại C: Không đồng tình với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa khi cho rằng bị cáo M và T không đồng phạm trong hành vi gây thương tích cho bị hại **ông Nguyễn M C vào chiều ngày 04/5/2018. Án sơ thẩm đánh giá hành vi và tuyên hình phạt của hai bị cáo là phù hợp. Đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của VKS tỉnh Thanh Hóa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.**

* Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Chấp kháng cáo của bị cáo M và bị cáo T về khung khoản và hình phạt; Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng chế định “Đồng phạm” quy định tại điều 17 BLHS đối với bị cáo M và bị cáo T; Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T; Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc M. Đề nghị về hình phạt của 02 bị cáo như sau:

- 1- Bị cáo T từ 7 năm – 7 năm 6 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”;

2- Bị cáo M từ 30 – 36 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo T, M và kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa về chế định “đồng phạm” thấy rằng:

Với các tài liệu chứng cứ thu thập được ở quá trình điều tra thì trong vụ việc xảy ra ngày 04/05/2019 tại khu vực đồi Đen bị cáo M và bị cáo T không có sự thống nhất, bàn bạc thống nhất ý chí với nhau về việc sẽ gây thương tích cho ông Nguyễn M C. Khi bị cáo M lừa đuổi, xô xát với ông C thì bị cáo T cũng lừa đuổi và xô xát với các con ông C. Khi M dùng máy cắt cỏ lia về phía ông C thì bị cáo T không biết và không chứng kiến. Khi bị cáo M và ông C đang giằng co máy xén cỏ, vật lộn dưới chân đồi thì T có hành vi dùng dao chém ông C làm ông C bị đứt bàn tay trái, hành vi của T bị cáo M không biết và trước đó cũng không kêu gọi T xông vào chém ông C để hỗ trợ cho mình, giữa hai bị cáo không có sự tiếp nhận ý chí của nhau. Việc bị cáo M dùng máy cắt cỏ gây thương tích cho ông C mất 12% sức khỏe và T có hành vi dùng dao chém ông C làm ông C tổn hại 59% sức khỏe là 02 hành vi độc lập, không có dấu hiệu đồng phạm giữa 02 bị cáo.

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm buộc bị cáo M và T là đồng phạm trong hành vi gây thương tích cho ông C tổn hại 62% sức khỏe và truy tố, xét xử các bị cáo theo điểm đ khoản 4 điều 134 BLHS là không phù hợp pháp luật, gây bất lợi cho các bị cáo. Như vậy, bị cáo M chỉ phải chịu TNHS về việc gây ra thương tích cho ông C với tỉ lệ tổn hại về sức khỏe là 12% theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS, bị cáo T chỉ phải chịu TNHS về việc gây ra thương tích cho ông C với tỉ lệ tổn hại về sức khỏe là 59% theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 BLHS là chính xác. Do đó, chấp nhận kháng nghị của VKS và kháng cáo của các bị cáo chuyển khung và giảm hình phạt của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo về hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phạm Ngọc M nhân thân chưa có sai phạm gì, tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại có mức độ không lớn, ngoài những tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã nhận định như thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường 1 phần cho bị

hại, thì sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS huyện NT bồi thường toàn bộ số tiền theo quyết định của án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm được xem xét cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thống nhất với đề nghị của đại diện VKS chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Gia đình bị cáo T nộp tại Chi cục THADS huyện NT khắc phục cho bị hại thay bị cáo T được số tiền là 6.000.000 đồng nên cũng cần xem xét cho bị cáo T khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[3] xét kháng cáo yêu cầu kiến nghị yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người gây thương tích cho Phạm Ngọc M mất 13% sức khỏe.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra như lấy lời khai của những người liên quan, đối chất giữa Phạm Ngọc M và ông Nguyễn M C, truy tìm vật chứng. Phạm Ngọc M khai báo vết thương trên là do ông Nguyễn M C dùng 01 (một) con dao nhọn đâm vào tay trái khi bị cáo M và ông C xô xát với nhau. Ông C không thừa nhận việc dùng dao nhọn đâm vào tay trái của M, mà ông C khai báo khi bị ông M truy đuổi, ông C dùng một con dao, loại dao quắm ném quay về phía M, nhưng ông C không biết có trúng hay không. Cơ quan điều tra không thu giữ được con dao nào có đặc điểm giống với con dao Phạm Ngọc M khai báo. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ để xác định bị cáo M bị thương trong trường hợp nào và đối tượng gây ra thương tích cho Phạm Ngọc M là ai. Do đó, Phạm Ngọc M có quyền yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ đối tượng nếu có đủ cơ sở.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Do phần bồi thường bị cáo M đã thi hành xong và bị cáo T đã thi hành được một phần nên án phí dân sự của các bị cáo cần điều chỉnh lại cho phù hợp. Số tiền 14.000.000đ các bị cáo nộp tại Chi cục THADS huyện NT theo biên lai thu số AA/2016/0000903 và biên lai thu số AA/2016/0000904 ngày 14/10/2019 tuyên trả cho ông Nguyễn M C.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa và kháng cáo của các bị cáo T, M, sửa bản án sơ thẩm về khung và hình phạt của bị cáo T, M và án phí dân sự.

Căn cứ: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với T); Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với M).

Xử phạt:

- Phạm Văn T 7 (Bảy) năm tù tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2018.

- Phạm Ngọc M 36 (Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Phạm Ngọc M đã thi hành xong phần bồi thường dân sự. Bị cáo T được trừ 6.000.000đ đã nộp bồi thường, còn phải bồi thường tiếp cho ông C số tiền 42.075.000đ.

- Tuyên trả cho ông Nguyễn M C số tiền 14.000.000đ các bị cáo nộp bồi thường tại Chi cục THADS huyện NT theo biên lai thu số AA/2016/0000903 và biên lai thu số AA/2016/0000904 ngày 14/10/2019.

2, **Án phí:** Bị cáo T, M không phải nộp án phí HSPT. Án phí dân sự M không phải chịu, T phải chịu 2.103.000đ

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND huyện NT
-TAND huyện NT
-Công an huyện NT
-THADS huyện NT
-Bị cáo
-Lưu hồ sơ vụ án
-Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung